

CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÔNG ĐẢNG ANH THÀNH HAI BỘ PHẬN TRONG VÀ NGOÀI NHÀ NƯỚC

Ths. Nguyễn Thị Hồng Minh

Viện Chính trị học

Học viện Chính trị - Hành Chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Công Đảng (LP) là một tổ chức bao gồm nhiều thành phần: các đảng lao động theo khối cử tri, các đơn vị là chi nhánh nghiệp đoàn và các hiệp hội xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả Đảng Liên hiệp¹.

Các đảng viên được bầu vào Hạ viện thành lập một bộ phận gọi là Công Đảng Nghị viện và Công Đảng Nghị viện Châu Âu (Sau khi Liên minh Châu Âu EU ra đời, và sự xuất hiện của Nghị viện chung Châu Âu).

Xét về hình thức, cơ quan hoạch định chính sách của Công Đảng là một liên tổ chức, bao gồm: Ủy ban Điều hành Quốc gia; Đại hội Công Đảng và Diễn đàn Chính trị quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế chỉ có một nhóm nhỏ thuộc Ban Lãnh đạo của Công Đảng khỏi Nghị viện là có quyền quyết định. Chính vì vậy, vấn đề dân chủ trong việc ra quyết định chính sách là vấn đề thường được

đưa ra bàn trong các kỳ họp của nội bộ Đảng.

I. Cơ sở phân chia Đảng thành hai bộ phận trong và ngoài nhà nước

1. Từ hệ thống chính trị quân chủ lập hiến và hệ thống lưỡng đảng

Hệ thống chính trị quân chủ lập hiến quy định quyền lực tập trung trong tay Nghị viện. Sau khi đảng thắng cử (tức đảng chiếm đa số ghế trong Nghị viện) sẽ thành lập chính phủ, một bộ phận đảng viên thuộc khối nghị viện trở thành đảng viên thuộc chính phủ, bao gồm Thủ tướng và nội các. Tuy nhiên, trong trường hợp đảng không cầm quyền vẫn luôn có một bộ phận đảng viên trong Nghị viện (thực chất là các thành viên của chính phủ bóng). Điều này do hệ thống lưỡng đảng thay nhau cầm quyền quy định, nên dù cầm quyền hay không thì thường xuyên có một số lượng cử tri nhất định trong Nghị viện. Bên cạnh đó có một lực lượng cử tri đông đảo từ các địa phương và các nghiệp đoàn như những lá phiếu để bầu nên các đảng viên trong Nghị viện.

Như vậy, dù Công Đảng hay Đảng Bảo Thủ thì hệ thống đảng luôn có hai bộ phận đảng trong Nghị viện và đảng ngoài Nghị viện. Đảng trong Nghị viện sẽ xảy ra ở hai

¹ Nhiều năm qua, Công Đảng có một chính sách nhất quán đối với bộ phận nghiệp đoàn thuộc Bắc Island là không cho phép cư dân ở Bắc Island trở thành đảng viên của Công Đảng. Đến năm 2003, quy định này được bãi bỏ, song lại thông qua quy định là không tổ chức bầu cử, tranh cử tại khu vực đó.

trường hợp: khi đảng cầm quyền và khi đảng ở vị trí đối lập. Bộ phận đảng nằm ngoài Nghị viện đối với Công Đảng, do hai yếu tố chi phối: khối nghiệp đoàn và các đảng viên như là những lá phiếu. Từ đặc trưng của hệ thống chính trị quân chủ lập hiến và hệ thống lưỡng đảng đã quy định các đảng chính trị ở Anh nói chung và của Công Đảng nói riêng được chia thành hai bộ phận trong nhà nước và ngoài nhà nước mà thực chất là *trong Nghị viện và ngoài Nghị viện*.

2. Từ tính phi đảng phái trong các cơ quan hành chính của Chính phủ

Như phân tích ở cơ sở thứ nhất, yếu tố đảng phái chỉ xuất hiện ở *Nghị viện* và *Chính phủ*. Chính phủ bao gồm Thủ tướng và nội các do đảng chiếm đa số ghế trong Nghị viện bầu ra, còn bộ máy hành chính bên dưới nội các là phi đảng phái. Điều này cho phép dù đảng nào cầm quyền và đảng nào thành lập ra Chính phủ thì bộ máy hành chính với tư cách là cỗ máy làm việc vẫn hoạt động bình thường và dẫn tới hai đặc điểm của hệ thống chính trị Anh: *Tính ổn định* của nhánh hành pháp và *sự tập trung quyền lực* của nhánh lập pháp (Nghị viện). Theo đó, về thực chất khi nói đến hai bộ phận đảng trong Nhà nước và đảng ngoài Nhà nước cũng chính là hai bộ phận đảng trong Nghị viện và đảng ngoài Nghị viện.

II. Cơ cấu tổ chức của Công Đảng Anh trong và ngoài Nghị viện

1. Cơ cấu tổ chức đảng trong khối Nghị viện

Đảng Nghị viện (PLP) bao gồm các nghị sĩ là đảng viên của Đảng, có vai trò đại diện cho chính sách, lợi ích của Đảng cũng như lợi ích của các cử tri ở Nghị viện. Toàn bộ hoạt động của PLP được đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nghị viện, gồm các thành viên: Chủ tịch PLP (Chairman of PLP), Phó chủ tịch PLP (Deputy of PLP), Trưởng ban phụ trách (Chief whip), Chủ tịch của Nhóm thành viên nghiệp đoàn trong Thượng viện (Chairman of Labour Group in the House of Lords), Trưởng phụ trách của Thượng nghị sĩ là thành viên nghiệp đoàn (The Chief of the Labour Peers), cộng với 12 đại biểu được bầu chọn từ các thành viên nghiệp đoàn trong Hạ viện và 1 đại diện là thành viên nghiệp đoàn trong Thượng viện. Tất cả những chức vụ này đều do thành viên của PLP bầu ra, và mỗi thành viên của Ủy ban Nghị viện lại có một phiếu bầu để bầu ra các vị trí, chức vụ trong Ủy ban Nghị viện. Điều này nhằm tránh trường hợp có một nhóm nhỏ tập trung phiếu cho một ứng cử viên đặc biệt nào đó.

Một điểm đáng lưu ý của cơ cấu PLP là các thành viên của PLP được chia thành hai nhóm: Một nhóm là các đảng viên đi lên từ khối nghiệp đoàn, và nhóm còn lại gồm những đảng viên được bầu nên từ các cơ sở đảng theo khu vực địa lý, còn gọi là "Nhóm khu vực" (Area Groups). Thành viên của mỗi nhóm, ngoài các phiên họp chung của PLP, vẫn thường xuyên có các cuộc họp định kỳ nhằm cân nhắc, trao đổi về những vấn đề quan tâm của các thành viên nghiệp đoàn và của các cử tri ở mỗi khu vực mà họ đại diện.

Các vấn đề chính sách sau khi được các nhóm cân nhắc sẽ được đưa ra cuộc họp toàn thể của PLP, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nghị viện. Sau khi được Ủy ban Nghị viện chấp nhận, vấn đề sẽ được đưa ra cuộc họp toàn Đảng. Thông thường, khi Ủy ban Nghị viện chấp nhận thì vấn đề chính sách cũng thường được thông qua ở cuộc họp toàn Đảng.

Vị trí đối lập: Khi là đảng đối lập, PLP có quyền bầu "nội các bóng"². Đại hội Đảng có trách nhiệm hướng dẫn Đảng Nghị viện và các thành viên Nghị viện thực hiện chương trình hành động, nhưng biện pháp và thời gian lại do PLP quyết định. Đảng Nghị viện luôn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Công Đảng (cùng với tổ chức đảng ở các khu vực bầu cử, công đoàn và các tổ chức liên kết khác). Ủy ban Nghị viện (Parliamentary Committee) hay còn gọi là Ủy ban Điều hành Nghị viện (Parliamentary Executive Committee - PEC) họp vào thứ 6 hằng tuần để thảo luận về những vấn đề chính sách trước khi mang ra tranh luận ở Nghị viện. Đồng thời PEC còn giải quyết các vấn đề về chính sách và công tác Đảng.

b. Vị trí cầm quyền: Khi LP ở vị trí cầm quyền, tình huống đặt ra là làm thế nào để đảm bảo mối gắn kết giữa Chính phủ và PLP. Lịch sử Công Đảng Anh cho thấy, khi nắm quyền, nội các của LP thường sẽ bao gồm các thành viên được bầu lên từ Ủy ban

Nghị viện, gồm Thủ tướng (Chủ tịch của Ủy ban Nghị viện) và các thành viên khác. Đây được coi là một phương thức kết nối giữa Đảng và Chính phủ³.

Khi tiến hành trình tự bầu lãnh tụ Đảng, mỗi bộ phận này được chia tỉ lệ số phiếu bầu bằng nhau là 1/3. Hơn thế, khi khuyết trống vị trí lãnh tụ Đảng, người được đề cử phải được sự ủng hộ của 12,5% số thành viên của Đảng Nghị viện mới có thể được đề tên, còn khi có người muốn thách thức với lãnh tụ đương nhiệm thì phải được sự ủng hộ của 20% số đảng viên ở Nghị viện⁴. Khi bỏ phiếu tại Quốc hội, các đảng viên trong Đảng đoàn Nghị viện không thể bỏ phiếu theo ý chí của bản thân, mà buộc phải bỏ phiếu theo ý chí chung đã được giới lãnh đạo trong Đảng nhất trí thông qua. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi việc trở thành nghị sĩ của họ là do Đảng đứng ra giới thiệu. Cử tri bỏ phiếu trước hết là cho Đảng, chứ không phải cho cá nhân các nghị sĩ trúng cử, ngay cả trong trường hợp ứng cử viên đó vốn là đảng viên - quan chức đương nhiệm, sau khi xin ra khỏi Đảng và tranh cử với tư cách độc lập.

2. Cơ cấu tổ chức Công Đảng ngoài Nghị viện

Tổ chức LP ngoài Nghị viện cũng chịu sự chi phối bởi hai lực lượng chính, gồm: Nghiệp đoàn và Đảng chính trị khu vực bầu cử. Các tổ chức Công Đảng ngoài Nghị viện

³ Robert McKenzie (1964), *British Political Parties*, Mercury Book, tr. 429.

⁴ *Hiện đại hóa trong hệ thống tổ chức của Công Đảng Anh*, Tạp chí Những vấn đề CNXH thế giới đương đại (Trung Quốc), số 3/2002.

¹ Nguyễn Văn Huyền (2007), *Hệ thống chính trị Anh, Pháp, Mỹ (mô hình tổ chức và hoạt động)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 32.

trường hợp: khi đảng cầm quyền và khi đảng ở vị trí đối lập. Bộ phận đảng nằm ngoài Nghị viện đối với Công Đảng, do hai yếu tố chi phối: khối nghiệp đoàn và các đảng viên như là những lá phiếu. Từ đặc trưng của hệ thống chính trị quân chủ lập hiến và hệ thống lưỡng đảng đã quy định các đảng chính trị ở Anh nói chung và của Công Đảng nói riêng được chia thành hai bộ phận trong nhà nước và ngoài nhà nước mà thực chất là *trong Nghị viện và ngoài Nghị viện*.

2. Từ tính phi đảng phái trong các cơ quan hành chính của Chính phủ

Như phân tích ở cơ sở thứ nhất, yếu tố đảng phái chỉ xuất hiện ở *Nghị viện* và *Chính phủ*. Chính phủ bao gồm Thủ tướng và nội các do đảng chiếm đa số ghế trong Nghị viện bầu ra, còn bộ máy hành chính bên dưới nội các là phi đảng phái. Điều này cho phép dù đảng nào cầm quyền và đảng nào thành lập ra Chính phủ thì bộ máy hành chính với tư cách là cỗ máy làm việc vẫn hoạt động bình thường và dẫn tới hai đặc điểm của hệ thống chính trị Anh: *Tính ổn định* của nhánh hành pháp và *sự tập trung quyền lực* của nhánh lập pháp (Nghị viện). Theo đó, về thực chất khi nói đến hai bộ phận đảng trong Nhà nước và đảng ngoài Nhà nước cũng chính là hai bộ phận đảng trong Nghị viện và đảng ngoài Nghị viện.

II. Cơ cấu tổ chức của Công Đảng Anh trong và ngoài Nghị viện

1. Cơ cấu tổ chức đảng trong khối Nghị viện

Đảng Nghị viện (PLP) bao gồm các nghị sĩ là đảng viên của Đảng, có vai trò đại diện cho chính sách, lợi ích của Đảng cũng như lợi ích của các cử tri ở Nghị viện. Toàn bộ hoạt động của PLP được đặt dưới sự chi đạo của Ủy ban Nghị viện, gồm các thành viên: Chủ tịch PLP (Chairman of PLP), Phó chủ tịch PLP (Deputy of PLP), Trưởng ban phụ trách (Chief whip), Chủ tịch của Nhóm thành viên nghiệp đoàn trong Thượng viện (Chairman of Labour Group in the House of Lords), Trưởng phụ trách của Thượng nghị sĩ là thành viên nghiệp đoàn (The Chief of the Labour Peers), cộng với 12 đại biểu được bầu chọn từ các thành viên nghiệp đoàn trong Hạ viện và 1 đại diện là thành viên nghiệp đoàn trong Thượng viện. Tất cả những chức vụ này đều do thành viên của PLP bầu ra, và mỗi thành viên của Ủy ban Nghị viện lại có một phiếu bầu để bầu ra các vị trí, chức vụ trong Ủy ban Nghị viện. Điều này nhằm tránh trường hợp có một nhóm nhỏ tập trung phiếu cho một ứng cử viên đặc biệt nào đó.

Một điểm đáng lưu ý của cơ cấu PLP là các thành viên của PLP được chia thành hai nhóm: Một nhóm là các đảng viên đi lên từ khối nghiệp đoàn, và nhóm còn lại gồm những đảng viên được bầu nên từ các cơ sở đảng theo khu vực địa lý, còn gọi là "Nhóm khu vực" (Area Groups). Thành viên của mỗi nhóm, ngoài các phiên họp chung của PLP, vẫn thường xuyên có các cuộc họp định kỳ nhằm cân nhắc, trao đổi về những vấn đề quan tâm của các thành viên nghiệp đoàn và của các cử tri ở mỗi khu vực mà họ đại diện.

Các vấn đề chính sách sau khi được các nhóm cân nhắc sẽ được đưa ra cuộc họp toàn thể của PLP, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nghị viện. Sau khi được Ủy ban Nghị viện chấp nhận, vấn đề sẽ được đưa ra cuộc họp toàn Đảng. Thông thường, khi Ủy ban Nghị viện chấp nhận thì vấn đề chính sách cũng thường được thông qua ở cuộc họp toàn Đảng.

u. Vị trí đối lập: Khi là đảng đối lập, PLP có quyền bầu “nội các bóng”². Đại hội Đảng có trách nhiệm hướng dẫn Đảng Nghị viện và các thành viên Nghị viện thực hiện chương trình hành động, nhưng biện pháp và thời gian lại do PLP quyết định. Đảng Nghị viện luôn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Công Đảng (cùng với tổ chức đảng ở các khu vực bầu cử; công đoàn và các tổ chức liên kết khác). Ủy ban Nghị viện (Parliamentary Committee) hay còn gọi là Ủy ban Điều hành Nghị viện (Parliamentary Executive Committee - PEC) họp vào thứ 6 hằng tuần để thảo luận về những vấn đề chính sách trước khi mang ra tranh luận ở Nghị viện. Đồng thời PEC còn giải quyết các vấn đề về chính sách và công tác Đảng.

b. Vị trí cầm quyền: Khi LP ở vị trí cầm quyền, tình huống đặt ra là làm thế nào để đảm bảo mối gắn kết giữa Chính phủ và PLP. Lịch sử Công Đảng Anh cho thấy, khi nắm quyền, nội các của LP thường sẽ bao gồm các thành viên được bầu lên từ Ủy ban

Nghị viện, gồm Thủ tướng (Chủ tịch của Ủy ban Nghị viện) và các thành viên khác. Đây được coi là một phương thức kết nối giữa Đảng và Chính phủ³.

Khi tiến hành trình tự bầu lãnh tụ Đảng, mỗi bộ phận này được chia tỉ lệ số phiếu bầu bằng nhau là 1/3. Hơn thế, khi khuyết trống vị trí lãnh tụ Đảng, người được đề cử phải được sự ủng hộ của 12,5% số thành viên của Đảng Nghị viện mới có thể được đề tên, còn khi có người muốn thách thức với lãnh tụ đương nhiệm thì phải được sự ủng hộ của 20% số đảng viên ở Nghị viện⁴. Khi bỏ phiếu tại Quốc hội, các đảng viên trong Đảng đoàn Nghị viện không thể bỏ phiếu theo ý chí của bản thân, mà buộc phải bỏ phiếu theo ý chí chung đã được giới lãnh đạo trong Đảng nhất trí thông qua. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi việc trở thành nghị sĩ của họ là do Đảng đứng ra giới thiệu. Cử tri bỏ phiếu trước hết là cho Đảng, chứ không phải cho cá nhân các nghị sĩ trúng cử, ngay cả trong trường hợp ứng cử viên đó vốn là đảng viên - quan chức đương nhiệm, sau khi xin ra khỏi Đảng và tranh cử với tư cách độc lập.

2. Cơ cấu tổ chức Công Đảng ngoài Nghị viện

Tổ chức LP ngoài Nghị viện cũng chịu sự chi phối bởi hai lực lượng chính, gồm: Nghiệp đoàn và Đảng chính trị khu vực bầu cử. Các tổ chức Công Đảng ngoài Nghị viện

³ Robert McKenzie (1964), *British Political Parties*, Mercury Book, tr 429.

⁴ *Hiện đại hóa trong hệ thống tổ chức của Công Đảng Anh*, Tập chí Những vấn đề CNXH thế giới đương đại (Trung Quốc), số 1/2002

² Nguyễn Văn Huyền (2007), *Hệ thống chính trị Anh, Pháp, Mỹ (mô hình tổ chức và hoạt động)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 32.

được gọi là Liên hiệp Quốc gia (The National Union), bao gồm: Đại hội thường niên (Annual conference); Ủy ban Điều hành quốc gia (The National Executive Committee) và Các tiểu ban điều hành (The Sub-Committees of The Executive); Tổ chức khu vực của Đảng Lao động (The Regional Organization of the labour party); Tổ chức bầu cử (The Constituency Organization).

u. Hội nghị Đảng thường niên (The Annual Conference)

Theo Điều lệ Đảng, hoạt động của Đảng được tiến hành dưới sự chỉ đạo và kiểm soát của Đại hội Đảng. Đại hội Đảng là cơ quan quyền lực cao nhất của LP, diễn ra mỗi năm một lần, trong vòng 4÷5 ngày. Đại hội Đảng bầu ra Ban Chấp hành toàn quốc, còn gọi là Ủy ban Điều hành Quốc gia (NEC - The National Executive Committee). Thành viên của Đại hội khoảng hơn 1.000 đại biểu được ủy nhiệm từ các bộ phận của Đảng như: đảng Nghị viện, nghiệp đoàn, khu vực bầu cử... Đại hội Đảng quyết định chính sách và những vấn đề quan trọng của Đảng. Các nghị quyết phải được 2/3 đại biểu Đại hội thông qua mới được bổ sung vào Cương lĩnh của Đảng. Tuy nhiên, lãnh đạo Đảng kết hợp với NEC có quyền bổ sung thêm các chính sách của Đảng.

Tiến trình của Đại hội bắt đầu từ việc PLP đưa tới khung chính sách đã được soạn thảo cùng bản báo cáo hằng năm, và hoạt động của Đại hội là thảo luận và thông qua hai nội dung này. Việc chấp nhận và thông qua khung chính sách là trách nhiệm duy

nhất thuộc về Đại hội. Điều này khẳng định vai trò của Đại hội Thường niên trong nội bộ của LP, theo đó các bộ phận như PLP, và thậm chí là Chính phủ cầm quyền của LP cũng phải bị lệ thuộc một cách trực tiếp từ Đại hội. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Robert McKenzie, vai trò này đã bị cường điệu quá mức, vì trên thực tế PLP có vai trò cực lớn, PLP có quyền độc lập trong việc quyết định mọi vấn đề của Đảng, và Đại hội Thường niên không thể kiểm soát bất kỳ hoạt động nào của PLP, và cũng là của Chính phủ cầm quyền (Labour Government). Thề chề của Đảng là "...mọi công việc của Đảng sẽ phải được đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của Đại hội Đảng..."⁵, nhưng điều này chỉ theo nghĩa "công việc của Đảng ngoài Nghị viện"⁶

Vai trò của Đại hội Đảng được cho là quan trọng trong việc ban hành Chương trình hoạt động của Đảng. Theo đó, Đại hội Đảng sẽ quyết định các kiến nghị về lập pháp, tài chính hoặc những cải cách hành chính. Việc ra quyết định này được thực hiện thông qua bỏ phiếu tại Đại hội với tỉ lệ quá 2/3 trên tổng số phiếu tham gia. Mặc dầu vậy, vẫn không có gì đảm bảo rằng những nội dung này sẽ được đưa vào bản tuyên ngôn tranh cử của Đảng, bởi chỉ có NEC và PLP phối hợp để quyết định nội dung gì được đưa vào bản tuyên ngôn đó. Trong cuộc tranh luận này PLP luôn chiếm ưu thế, bởi quá nửa thành viên NEC lại là thành viên của PLP, do đó

⁵ Robert McKenzie (1964), sdd, tr. 485.

⁶ Nt.

NEC vẫn chiếm vị trí quan trọng mang tính quyết định trong nội bộ của Đại hội Đảng.

b. Ủy ban Điều hành Quốc gia (The National Executive Committee) và các tiểu ban điều hành (The Sub-Committees of The Executive)

Ủy ban Điều hành Quốc gia (NEC) do Đại hội hàng năm bầu ra là cơ quan quản lý cao nhất của Đảng. NEC chịu sự chỉ đạo, điều hành của Đại hội Đảng và chịu trách nhiệm điều hành công việc của Đảng trong suốt một năm. NEC được bầu chọn ở một số khu vực cụ thể là: 12 đảng viên do nghiệp đoàn bầu, 1 đảng viên từ các tổ chức xã hội liên kết, 7 đảng viên từ các tổ chức đảng khu vực bầu cử, 5 nữ đảng viên từ Đại hội toàn thể. Ngoài ra, Đại hội toàn thể còn bầu ra 1 kế toán là thành viên đương nhiên của NEC và 2 thành viên đương nhiên khác là Chủ tịch và Phó chủ tịch Đảng, 18 trong số 28 thành viên này do nghiệp đoàn ủng hộ. Thông thường hơn một nửa thành viên này là nghị sĩ. Vị trí chủ tịch của NEC được đưa vào hàng năm do thâm niên phục vụ. Chủ tịch NEC giữ vai trò điều hành Đại hội hàng năm của năm đó⁷.

Tiểu ban hành chính của Ủy ban Điều hành Quốc gia: NEC có 5 tiểu ban, mỗi tiểu ban theo đuổi một lĩnh vực, gồm: tổ chức, quốc tế, khối cộng đồng chung, chính sách và quảng bá, tài chính và mục tiêu chung. Thủ lĩnh, phó thủ lĩnh, chủ tịch, phó chủ tịch và thủ quỹ của NEC đều từng là thành viên

của các tiểu ban này. Những tiểu ban này có nhiệm vụ tổng hợp các báo cáo theo từng lĩnh vực và đưa ra những vấn đề thảo luận tại Đại hội Đảng. Ngoài ra, trong quá trình bầu cử các tiểu ban sẽ giúp ban lãnh đạo NEC cân nhắc các ứng cử viên cho những vị trí cao nhất của Đảng.

c. Tổ chức khu vực của Công Đảng: Tổ chức Đảng khu vực bầu cử là tổ chức cơ sở của LP (Ủy ban Bầu cử quận hoặc khu vực). Tổ chức này chỉ liên quan đến cá nhân các đảng viên, tất cả những người có quyền điều hành tổ chức đảng khu vực, đặc biệt là trong bầu các cán bộ và chọn ứng cử viên cho các cuộc bầu cử ở địa phương⁸. Hình thức tổ chức hơi khác một chút tùy vào khu vực cử tri Nghị viện bằng, lớn hơn hay nhỏ hơn tổ chức chính quyền địa phương liên quan, song cơ cấu cơ bản là như nhau. Tổ chức Đảng ở mỗi khu vực bầu cử thành lập Ủy ban Quản lý với tư cách là cơ quan đại diện. Ủy ban Quản lý có thể họp thường xuyên nếu cần, nhưng thông thường là theo quý và điều hành các công việc của khu vực bầu cử. Ủy ban này bao gồm các đại biểu của các tổ chức đảng khu vực, các công đoàn ngành và chi nhánh của các tổ chức xã hội chủ nghĩa liên kết ở địa phương⁹. Ủy ban Quản lý có khoảng 50 người gồm đại biểu của đoàn thể đảng viên cá nhân chiếm 60% và đại biểu của các tổ chức liên kết (công đoàn, hợp tác xã...) chiếm 40%. Thực tế các tổ chức Đảng khu vực bầu cử khác nhau rất nhiều về số đảng viên và nguồn lực. Ủy ban Quản lý có

⁷ Stanley H and John P., 1969, *European Political Parties*, George Allen & Unwin Ltd, p. 401

⁸ Nguyễn Văn Huyền (2007), sđd, tr. 32.

⁹ Stanley H and John P., 1969, sđd, tr. 401.

nhiệm vụ bầu ra Ban Chấp hành để điều hành công việc của tổ chức Đảng giữa các kỳ họp. Về lý thuyết, tổ chức nhỏ hơn chỉ có thể đề xuất, song thực tế nó thường có ảnh hưởng rất lớn. Ủy ban Quản lý có quyền ra quyết định chính thức và trong đó quan trọng nhất là lựa chọn các ứng cử viên tranh cử vào Hạ viện để cơ quan Trung ương Đảng thông qua. Bất cứ tổ chức khu vực hay tổ chức liên kết nào cũng có thể đề cử người ra tranh cử. Sau đó Ban Chấp hành lập danh sách trình lên Ủy ban Quản lý. Ủy ban có thể bổ sung danh sách và tự đưa ra lựa chọn cuối cùng với tư cách là Ban Tuyển chọn. Tổ chức Đảng trung ương sẽ có đại diện tham dự vào giai đoạn lựa chọn cuối cùng và Ban Chấp hành Quốc gia phải thông qua tất cả các ứng viên. Bên cạnh việc ra quyết định về ứng cử viên, Ủy ban Quản lý còn thực hiện các nhiệm vụ khác như tăng nguồn tài chính, tuyên truyền chính sách Đảng, tổ chức vận động bầu cử.

d. Tổ chức khu vực bầu cử của Công Đảng

Khu vực bầu cử của LP khá phức tạp, và ở một mức độ nhất định có sự song trùng với việc bầu cử thành viên PLP của khối nghiệp đoàn ở phạm vi quốc gia. Nghĩa là, mỗi khu vực bầu cử tại một bang xác định sẽ có hai loại đơn vị bầu cử: bầu cử theo địa phương và bầu cử theo các tổ chức nghiệp đoàn. Theo đó, địa phương nào có nhiều nhà máy xí nghiệp (như thành phố Manchester) sẽ có rất nhiều đại biểu trên một địa bàn do đến từ hai loại hình bầu cử này. Tại mỗi khu vực

bầu cử đều có một Ủy ban Khu vực của các thành viên tự do không thuộc nghiệp đoàn. Ủy ban Khu vực có một bộ phận đại diện cho phụ nữ, một nhóm là các nhà hoạt động xã hội trẻ.

3. Lãnh tụ Đảng

Quyền lực của Công Đảng tập trung chủ yếu ở lãnh tụ Đảng. Lãnh tụ Đảng vừa là Chủ tịch Đảng, vừa là Chủ tịch Đảng Nghị viện, có quyền lực tương đối lớn, do các đảng viên của LP trong Quốc hội cùng với một số đại biểu từ các cơ sở Đảng bầu ra. Khi LP cầm quyền, lãnh tụ Đảng sẽ đảm nhận chức Thủ tướng, đồng thời chỉ huy các thành viên Nội các; khi LP không nắm quyền sẽ là lãnh tụ của đảng đối lập, đồng thời chỉ định chức vụ cụ thể cho các thành viên của “nội các bóng” do Đảng Nghị viện bầu ra. Khi LP không cầm quyền, Lãnh tụ và Phó lãnh tụ của Đảng mỗi năm phải tiến hành bầu lại ở Đại hội toàn quốc hàng năm (hoặc ở Hội nghị Bầu cử do Ban Chấp hành toàn quốc đặc biệt bố trí), còn khi đang chấp chính thì không cần bầu lại. Điều đó có nghĩa, lãnh tụ Đảng sẽ có nhiệm kỳ Thủ tướng ngang bằng với nhiệm kỳ của Hạ viện (trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng từ chức giữa nhiệm kỳ, Đại hội Đảng sẽ bầu lãnh tụ mới và tiếp nhận chức vụ Thủ tướng mà không cần phải tổ chức một cuộc bầu cử Quốc hội mới). Do việc lãnh tụ Đảng đồng thời cũng là Thủ tướng, nên trong các vấn đề chính sách giữa Đảng và Chính phủ sẽ tạo ra sự nhất quán. Hơn nữa, các vị bộ trưởng cũng chính là những người cầm đầu các phe

nhóm của Đảng trong Quốc hội, nên hầu như người ta khó có thể nhận thấy mâu thuẫn nào trong đường lối của Đảng với các chính sách mà Chính phủ đề xuất và thực hiện.

Trước kia, việc bầu lãnh tụ Đảng do Công đoàn chủ trì theo chế độ bỏ phiếu tập thể (trong đó Công đoàn được ấn định 40% số phiếu, Đảng Nghị viện 30% và Đảng Khu vực 30%) nên rất bất lợi cho tính dân chủ trong đảng. Từ năm 1993, Công Đảng đã tiến hành cải cách trình tự bầu lãnh tụ. Lãnh đạo LP và các trợ lý giúp việc được lựa chọn bởi một liên đoàn bầu cử gồm ba thành phần có số phiếu ngang nhau: các thành viên Công Đảng Nghị viện, Công Đảng Khu vực bầu cử và Công đoàn¹⁰. Việc áp dụng phương pháp này là tiêu chí đánh dấu LP lấy chế độ dân chủ trực tiếp thay thế cho chế độ dân chủ ủy thác, và cũng là một trong những sự khác biệt về tổ chức giữa Công Đảng mới với Công Đảng cũ.

III. Cơ chế kiểm soát tổ chức Đảng của nội bộ Công Đảng Anh

Cơ chế tổ chức và vận hành của đảng chính trị ở Anh chủ yếu đi theo mô hình phi tập trung, tức mỗi nhà lãnh đạo Đảng chỉ có ảnh hưởng ở một khu vực nhất định (gồm các khu vực địa lý lẫn khu vực nghiệp đoàn). Sự phân mảnh này đòi hỏi các đảng phải dành nhiều thời gian cho sự kết nối và thống

nhất trong nội bộ Đảng nhiều hơn là cho hoạt động tranh cử¹¹.

Công Đảng cũng giống hầu hết các đảng chính trị ở Anh, gồm ba bộ phận chính: (1) Số đông đảng viên nằm tại các khu vực cử tri; (2) Các đảng viên chuyên trách làm việc tại các tổ chức cơ sở Đảng; (3) Các đảng viên làm việc trong Nghị viện. Bộ phận thứ nhất lớn về số lượng, và đóng vai trò như những lá phiếu trong bầu cử; Bộ phận thứ ba lại lớn về mức độ ảnh hưởng chính trị; Bộ phận thứ hai ở giữa có chức năng kết nối hai bộ phận còn lại và là những ứng cử viên cho các đợt bầu cử tiếp theo để trở thành đảng viên Nghị viện. Nhiệm vụ của họ là điều phối hoạt động của Đảng về mặt kinh phí và tư tưởng. Những đảng viên chuyên trách có hai trường hợp: Một là, họ làm công tác đảng như công việc chính; Hai là, họ làm nghề trong Liên đoàn Lao động và chịu phiếu bầu từ ngành.

Bộ phận đảng viên khỏi Nghị viện là tập hợp những nhân sự tiềm tàng cho chức vụ Thủ tướng và nội các. Nếu đảng đó chiếm đa số trong Nghị viện thì một bộ phận đảng viên Nghị viện trở thành đảng viên khỏi Chính phủ, còn nếu đảng ở vị trí đối lập thì đó cũng là những thành viên của chính phủ bóng, sẵn sàng thay thế chính phủ hiện hành nếu chính phủ đó bị bỏ phiếu bất tín nhiệm.

Trụ sở Đảng được đặt ở London, được hình dung như những đầu mối lòng leo kết

¹¹ Xem thêm: Phạm Thái Việt (2005). *Vai trò và phương thức hoạt động của đảng cầm quyền ở Anh quốc*. Đề tài XX10.

¹⁰ Nguyễn Văn Huyền (2007), sđd, tr. 34.

nổi Đảng ở khối cử tri và Đảng khối Nghị viện, theo đó vai trò của các đảng viên chuyên trách càng lớn trong việc cung ứng dịch vụ công liên quan đến tổ chức đảng và tuyên truyền cho khối đảng viên nằm trong khu vực cử tri về các mục tiêu, chiến lược của Đảng cũng như về các hoạt động của đảng viên khối Nghị viện.

Các nghị sĩ sau khi thắng cử trở thành đại diện cho cử tri, nên họ có nghĩa vụ giải trình trước cử tri nhiều hơn là trước Đảng. Hơn nữa, do cơ chế phi tập trung khiến cho nhân quan của các đảng viên Nghị viện khá đa dạng, xuất phát từ ý chí của các cử tri khu vực đại diện, nên không phải bao giờ nhân quan đó cũng trùng khít với mục tiêu của Đảng. Điều này đặt ra câu hỏi về cơ chế ràng buộc các đảng viên Nghị viện đối với Đảng. Công Đảng kiểm soát điều này thông qua cuộc họp Đảng trong khối Nghị viện, và ràng buộc các đảng viên cam kết thi hành các chủ trương chính sách của Đảng. Do cơ chế về *chính phủ bóng* trong hệ thống chính trị Anh dễ dẫn đến nguy cơ mất đoàn kết nội bộ đảng dẫn tới việc mất quyền thiết lập và duy trì chính phủ hiện hành, nên các cuộc họp đảng nghị viện rất quan trọng.

Lịch sử Công Đảng Anh cho thấy luôn tồn tại những ý kiến bất đồng xung quanh chính sách giữa hai khuynh hướng trong nhóm đảng viên khối Nghị viện nhóm trung tả (được bầu lên từ các đơn vị bầu cử theo khu vực địa lý) và nhóm cực tả (được bầu lên từ các đơn vị nghiệp đoàn). Cuộc tranh giành kiểm soát Công Đảng đã dẫn tới tình

trạng, một bộ phận đảng đã tách ra để hình thành nên một đảng chính trị mới là Đảng Dân chủ Xã hội, diễn ra năm 1981. Phe cực tả đã đưa ra những sửa đổi trong bộ quy tắc của Công Đảng, nhằm làm suy giảm quyền lực của bộ phận đảng Nghị viện và nâng cao vị thế của bộ phận đảng ngoài Nghị viện. Từ đó đưa ra quy chế bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Đảng bằng cách thành lập Hiệp hội Bầu chọn. Hiệp hội này bao gồm các thành phần trong Đảng với tỉ lệ như sau: 40% thuộc về khối Nghiệp đoàn (các đảng viên chuyên trách), 30% thuộc về khối Nghị viện, 30% thuộc về các khu vực cử tri.

Tuyên ngôn được công bố trước cuộc bầu cử Đảng sẽ trở thành đối tượng thảo luận và góp ý của bộ phận đảng viên trong Hạ viện và nhóm bên ngoài. Đồng thời mỗi nghị sĩ thuộc Công Đảng đều được mang ra tái xét và bầu lại, điều này do bộ phận đảng thuộc khối cử tri đứng ra làm. Khối này có quyền bổ nhiệm một đảng viên khác thay thế nếu họ thấy nghị sĩ nào đó thực sự không xứng đáng. Chính điều này tạo nên một cơ chế kiểm soát Đảng rất chặt chẽ trong nội bộ Công Đảng Anh.

Hàng năm, Công Đảng đều tổ chức một hội nghị để lãnh đạo Đảng thông báo, tranh luận về các hướng chính sách. Lãnh đạo LP ít có quyền quyết định trong việc hình thành chính sách của Đảng, song lại có quyền tự do hơn khi cầm quyền và bị hạn chế bởi các Công Đảng khu vực bầu cử khi ở vị trí đảng đối lập, bởi vì “nội các bóng” là do Công Đảng Nghị viện bầu ra. Trên thực tế, lãnh

đạo LP điều khiển bằng các biện pháp khác nhau, cam kết, ngẫu nhiên... để ủng hộ giới lãnh đạo Nghị viện, tránh chế độ kiểm soát chặt chẽ của Đại hội Đảng. Trong trường hợp các quyết định của Đại hội có tác động ngược lại ý chí của các đảng viên nghị sĩ thì chúng sẽ được mềm hóa bằng các điều khoản trong Điều lệ Đảng, cho phép Công Đảng Nghị viện điều chỉnh và áp dụng chính sách trong Nghị viện. Thách thức chính đối với quyền lực của lãnh đạo LP là từ Ban chấp hành quốc gia, lãnh đạo công đoàn và các đồng nghiệp nghị viện¹²

VI. Một số nhận xét

Tóm lại, có thể rút ra những đặc điểm cơ bản của việc phân chia đảng thành hai bộ phận trong và ngoài nhà nước của Công Đảng Anh như sau:

- Khác với đối thủ cạnh tranh là Đảng Bảo Thủ, thành phần của Công Đảng Anh khá đa dạng, gồm: các đảng đảng viên theo khối cử tri, còn gọi là những cử tri độc lập, các đảng viên từ các đơn vị là chi nhánh nghiệp đoàn và các hiệp hội xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả Đảng Liên hiệp.

- Xuất phát từ sự đa dạng trong thành phần nên cơ cấu tổ chức của Công Đảng cũng như cơ chế bầu cử cũng phức tạp hơn, mỗi thành viên của Đảng Nghị viện sẽ có thể được bầu theo một trong hai cách: (1) Được bầu từ các khu vực bầu cử theo từng địa phương; (2) Được bầu từ các khối nghiệp đoàn. Do đó, ngay trong nội bộ của Đảng

khối Nghị viện nói riêng và nội bộ của Công Đảng Anh nói chung thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, do tính đa dạng trong thành phần của bản thân Công Đảng.

- Quyền lực của Công Đảng tập trung ở khu vực Đảng khối Nghị viện, là lý do dẫn tới những tranh cãi về tính dân chủ trong nội bộ Đảng.

Song, một trong những lý do căn bản dẫn tới sự thành công của LP trong những năm qua là Đảng đã áp dụng thành công hệ thống tổ chức và kỷ luật. Sự cố kết trong nội bộ Đảng là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Mặc dù trong nội bộ LP cũng có nhiều phe phái với những lợi ích hết sức đa dạng và phức tạp, nhưng điều này chỉ là vấn đề trong nội bộ Đảng, còn khi thể hiện ra bên ngoài, họ luôn là một khối thống nhất. Các hoạt động ngôn luận của ứng cử viên nghị sĩ, người phát ngôn của Đảng và các tổ chức Đảng khu vực bầu cử phải chịu sự chỉ đạo và giám sát của Trung ương Đảng và lãnh tụ. Nếu các nghị sĩ LP làm cho danh dự của Đảng bị tổn hại thì lãnh tụ Đảng có quyền khai trừ họ ra khỏi Đảng.

Tuy nhiên, giống nhiều chính đảng khác ở Tây Âu, hiện tại Công Đảng cũng đang phải đối mặt với tình trạng suy giảm đảng viên. Để duy trì sự tồn tại và phát triển của Đảng, nhiệm vụ hàng đầu của Công Đảng là phát triển Đảng nhằm bảo đảm số lượng đảng viên tương đối, đưa họ vào các tổ chức cơ sở chính thức hoặc phi chính thức và bảo vệ sự trung thành chính trị của họ. Trước kia, đảng viên Công Đảng theo chế độ đảng viên tập thể, từ năm 1994,

¹² Nguyễn Văn Huyền (2007), sdd, tr. 35.

Công Đảng áp dụng biện pháp đẩy nhanh hơn nữa nhịp độ phát triển đảng viên cá nhân. Một mặt, khuyến khích nhiều đảng viên gia nhập đảng tập thể qua tổ chức công đoàn, thực hiện thủ tục để trở thành đảng viên cá nhân; Mặt khác, thu hút nhiều đảng viên cá nhân từ xã hội nhằm mở rộng tính đại diện và tính mở ngo của Đảng. Thủ tục vào Đảng cũng được đơn giản hoá, Công Đảng chỉ yêu cầu đảng viên thừa nhận Cương lĩnh Đảng và nộp đảng phí.

Lịch sử Công Đảng Anh đã chứng kiến nhiều sự đổi thay trong cấu trúc tổ chức của nội bộ Đảng bên cạnh những thay đổi về cương lĩnh tư tưởng. Trong giai đoạn hiện nay, cũng giống như nhiều đảng chính trị khác, Công Đảng cũng đang phải đối diện với những vấn đề của nền chính trị Anh hiện tại, đặc biệt là vấn đề về lòng trung thành của cử tri đối với Đảng. Điều đó có nghĩa là, các đảng đều hiểu rằng, để thắng cử trong tình hình hiện nay, họ phải hạn chế tối đa các mục tiêu đặc thù, những lợi ích riêng tư mang tính đảng phái, để hướng tới mối quan tâm chung của toàn thể cử tri (nhân dân). Sự liên minh và hoà hiệp là hệ quả tất yếu của quá trình này. Tuy nhiên, sự gắn kết bên ngoài lại dễ dàng là nguyên nhân cho những rạn nứt từ bên trong của nội bộ Đảng. Khi lợi ích chung giữa các đảng phái đạt được, thì lợi ích riêng mà mỗi đảng viên gửi gắm khi tham gia vào tổ chức Đảng lại có thể bị bỏ qua. Điều này dễ làm giảm động lực tham gia của các đảng viên, làm tăng tính lỏng lẻo giữa đảng viên với bộ phận lãnh đạo của Đảng. Đây là một thực tế khó khăn của các đảng chính trị ở Anh nói chung và của Công Đảng Anh nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Theo đó, giải quyết bài toán về cơ chế kiểm soát đối với Đảng, cũng như mối tương tác giữa đảng viên và lãnh đạo Đảng là một trong những tác nhân chính cho sự thành công và bền vững của mỗi đảng chính trị trong quá trình bầu cử cũng như lựa chọn và thực thi chính sách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh

1. Alistair Clark (2010), *Political Party in the UK*, London: Licensing Agency.
2. Dennis Kavanagh, *British Politics - Continuities and Change*, Oxford University Press, 2000.
3. Holsti Kalevi (1988), *International Politics: Framework of analysis*, 5th ED. Englewood. Cliffs. N.J. Prentice – Hall.
4. Gabriel A. Almond & G. Bingham Powel (1998), *Comparative Politics Today: A word view*, Jr. Founth. Edition.
5. Gabriel A. Almond & G. Bingham Powel (1998), *Comparative indevelopment approach*, Boston: litte Brown.
6. *The Labour Party and Taxation - Party Identity and Political Purpose in Twentieth-Century Britain*, Richard Whiting, University of Leeds, 2003.
7. W. Kegley. R. Willkopt (2003), *World politics: trend and transformation*, NY.

Website

1. www.Cambridgebour.org.uk
2. www.labour-party.org.uk
3. www.London.labour.co.uk
4. www.politicos.co.uk
5. www.socialist-labour-party.org.uk
6. www.spatacus.schoolnet.co.uk
7. www.nouthwest.labour.org.uk
- www.wikipedia.org/wiki/Labour_Party

PHỤ LỤC CÔNG ĐẢNG ANH

